**2. Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(sau đây gọi là Trung tâm).*  Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua nhân viên bưu điện).*

***- Bước 2:*** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ:

Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thấm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước.

Trường hợp đủ điều kiện tính tiền, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định; trường hợp không đủ điều kiện để tính tiền thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền và thông báo rõ lý do.

***- Bước 3:*** Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Khi trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP.

- Bước 4: Chuyển giao kết quả hồ sơ về Trung tâm*.* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Trung tâm Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường) gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***:

Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
(Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) với các nội dung chủ yếu  
sau: Chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai  
thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục  
đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền  
cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền  
cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.

***d) Số lượng hồ sơ*:**02 bộ.

***đ) Thời hạn giải quyết***:45 ngày làm việc (trong thời hạn thẩm định hồ sơ  
đề nghị cấp, gia hạn, diều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước), trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 10 ngày làm việc (nằm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước), kể từ ngày nhận hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thời hạn thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trả kết quả: trong thời hạn 30 ngày làm việc (nằm trong thời hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê  
duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường  
gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai  
thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt,  
thông báo tiền cấp quyền, Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài  
nguyên nước ra thông báo nộp tiền (Phụ lục IV kèm theo Nghị định số41/2021/NĐ-CP) gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:

Tổ chức và cá nhân là chủ giấy phép

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính***:

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***i) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không quy định

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:**

*-* Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).*

*-* Mẫu quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
(*Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).*

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)***:Không quy định

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ- CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính Phủ quy định về phương pháp tính tiền, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.